

Số: 59 /KH-UBND

Kiên Hải, ngày 07 tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững huyện Kiên Hải giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Nghị quyết số 535/NQ-HĐND ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang 5 năm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3116/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang ban hành kế hoạch tổng thể thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phân bổ vốn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách có hiệu quả về giảm nghèo, cụ thể hóa các nhiệm vụ, hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu về giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện theo Kế hoạch số 67-KH/HU ngày 22-3-2022 của Huyện ủy Kiên Hải về lãnh đạo công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững phải trở thành nhiệm vụ trọng tâm của cấp ủy, chính quyền, đơn vị. Xây dựng phương án, kế hoạch cụ thể, hỗ trợ gia đình không có khả năng, điều kiện vươn lên trong cuộc sống, đảm bảo kết quả giảm nghèo của huyện thực chất, bền vững.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã thực hiện mục tiêu giảm nghèo, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư; thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các chính sách, giải pháp giảm nghèo trên địa bàn huyện.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU ĐẾN NĂM 2025

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

- Đến năm 2025, huyện duy trì không có hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2021-2025).

2. Mục tiêu cụ thể

- Cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, bảo đảm tăng thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo trên địa bàn huyện

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống của người nghèo, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như: Việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin; giảm nghèo, gắn với xây dựng củng cố quốc phòng - an ninh, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội,...

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất và dân sinh phù hợp quy hoạch dân cư và quy hoạch sản xuất, phục vụ có hiệu quả đời sống và phát triển sản xuất của người dân. Đảm bảo:

+ 90% ấp có đường trục giao thông được cứng hóa theo chuẩn và theo cấp kỹ thuật quy định.

+ 90% trở lên các ấp có điện phục vụ sinh hoạt và phát triển sản xuất, 99% hộ sử dụng điện.

+ 100% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 100%.

+ Thu nhập hộ gia đình tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo tăng 20%/năm; bình quân mỗi năm có ít nhất 20% hộ gia đình tham gia dự án thoát nghèo, cận nghèo;

+ Hỗ trợ đào tạo nghề và giáo dục, định hướng việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số theo quy định.

+ 100% cán bộ, công chức cấp xã, trưởng ấp và cán bộ đoàn thể được tập huấn một số kiến thức cơ bản về kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án.

+ 100% số xã thuộc phạm vi Dự án có cán bộ làm công tác văn hóa xã hội được đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền; 100% các xã có Trạm truyền thanh tuyên truyền.

- 90% các hộ dân thuộc địa bàn thực hiện Dự án được tiếp cận, cung cấp đầy đủ thông tin về chính sách, pháp luật Nhà nước; kinh nghiệm sản xuất; tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng tỷ lệ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo, cận nghèo như việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân và cộng đồng trên địa bàn huyện; ưu tiên hộ dân tộc thiểu số, phụ nữ thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

- Người dân, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức chính trị xã hội.

2. Phạm vi

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội được thực hiện trên địa bàn huyện.

3. Thời gian: Từ năm 2021 đến năm 2025.

IV. NỘI DUNG CÁC CHÍNH SÁCH, DỰ ÁN

1. Chính sách hỗ trợ giảm nghèo

1.1. Chính sách tín dụng ưu đãi: Cung cấp tín dụng cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ thoát nghèo có nhu cầu vốn để phát triển sản xuất, tăng thu nhập để cải thiện cuộc sống, vươn lên thoát nghèo.

- Cơ quan chủ trì: Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Tài chính - Kế hoạch, các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã.

1.2. Chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm: Tạo điều kiện cho người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số có nhu cầu học nghề được đào tạo miễn phí thông qua Đề án đào tạo cho lao động nông thôn, đào tạo thường xuyên và đào tạo lại cho người lao động nông thôn, nhất là đào tạo kỹ năng làm việc, tính kỷ luật và tác phong trong lao động.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Tài chính - Kế hoạch và các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã.

1.3. Chính sách chuyển giao khoa học kỹ thuật: Tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật; xây dựng mô hình khuyến nông, khuyến ngư; tuyên truyền khuyến nông, khuyến ngư trên báo, loa truyền thanh huyện và Trạm truyền thanh các xã.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã.

1.4. Chính sách hỗ trợ hỗ trợ, trợ giúp pháp lý: Hỗ trợ, trợ giúp pháp lý cho người nghèo, cận nghèo có nhu cầu thuộc các lĩnh vực trợ giúp pháp lý. In ấn, tờ rơi với nội dung tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã.

1.5. Chính sách hỗ trợ y tế: Tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, củng cố mạng lưới y tế cơ sở, đảm bảo 100% người nghèo, cận nghèo được cấp thẻ Bảo hiểm y tế.

Sử dụng hiệu quả Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo, hỗ trợ một phần viện phí cho đối tượng mắc bệnh hiểm nghèo theo Quyết định số 3044/QĐ-

UBND ngày 10/12/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Y tế huyện.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Tài chính - Kế hoạch và các cơ quan, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã.

1.6. Chính sách hỗ trợ về giáo dục: Hỗ trợ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và các khoản khác khi học các cấp học phổ thông trên địa bàn huyện cho các đối tượng là học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn là người dân tộc thiểu số theo các quy định của chính phủ.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Cơ quan phối hợp: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Tài chính - Kế hoạch và các cơ quan, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã.

1.7. Chính sách hỗ trợ nhà ở, điện sinh hoạt:

1.7.1. Hỗ trợ về nhà ở: Thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo giai đoạn 2021-2025.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế hạ tầng - Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội, các cơ quan, ban, ngành có liên quan, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và Ủy ban nhân dân các xã.

1.7.2. *Hỗ trợ điện sinh hoạt:* Thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội theo các quy định của Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Tài chính - Kế hoạch, các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã.

- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

2.1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo:

a) Mục tiêu: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển các mô hình giảm nghèo, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, có thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

b) Đối tượng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên địa bàn huyện; người dân sinh sống ở vùng nghèo, vùng khó khăn. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Hộ gia đình, tổ hợp tác xã, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng phát triển mô hình giảm nghèo, dự án phát triển sản xuất, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, tăng thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo, ưu tiên hỗ trợ các mô hình giảm nghèo, mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chịu trách nhiệm thực hiện.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu các thành viên tổ, các chi, tổ hội, nâng cao năng lực quản lý và nâng cao các chi, tổ hội.

- Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi.

- Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ; truy xuất nguồn gốc và giá nhân sản phẩm.

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn huyện. Dạy nghề, hướng nghiệp, tiếp cận thị trường, tạo việc làm; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng an ninh.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

- Hỗ trợ cán bộ, trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án cho đến khi có kết quả.

- Tổ chức đi thực tế học tập các dự án có hiệu quả giữa các địa phương do thủ trưởng đơn vị quyết định trong phạm vi dự toán được giao.

d) Mức hỗ trợ thực hiện một dự án: theo số vốn được UBND tỉnh phân bổ về cho huyện để thực hiện dự án:

đ) Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành có liên quan phân bổ vốn, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện dự án theo định kỳ, đột xuất trên địa bàn.

e) Dự kiến kinh phí thực hiện: 1.058 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 920 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

- Ngân sách địa phương: 138 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

2.2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng:

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- Mục tiêu: Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản

phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

- Đối tượng:

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên địa bàn huyện.

+ Hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Nội dung:

+ Hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: Tập huấn chuyển giao kỹ thuật, giống cây trồng, vật nuôi, thiết bị, vật tư, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

+ Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng.

+ Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị trường, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp.

+ Mức hỗ trợ thực hiện một dự án: theo số vốn của UBND huyện phân bổ cho Ủy ban nhân dân các xã để thực hiện dự án.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện phối hợp với các cơ quan, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã tổ chức thực hiện dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện dự án theo định kỳ, đột xuất.

- Kinh phí thực hiện: 467 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 406 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

- Ngân sách địa phương: 61 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

b) Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

- Mục tiêu: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Đối tượng: Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Nội dung:

+ Hỗ trợ tiếp cận với các can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo.

+ Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

- Kinh phí thực hiện: 166 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 144 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

- Ngân sách địa phương: 22 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

2.3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

a) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

- Mục tiêu: Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người hộ nghèo, gắn kết với việc làm bền vững, tạo sinh kế, tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Đối tượng:

+ Người học nghề, lao người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và mới thoát nghèo, người lao động có mức thu nhập thấp.

+ Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung hỗ trợ: Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã tổ chức thực hiện dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện dự án theo định kỳ, đột xuất.

- Kinh phí thực hiện: 503 triệu đồng. *Trong đó:*

- Ngân sách Trung ương: 437 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

- Ngân sách địa phương: 66 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

b) Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

- Mục tiêu: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Đối tượng:

+ Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

+ Cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Hỗ trợ, trang thiết bị công nghệ thông tin, thông tin thị trường lao động, và các cơ sở dữ liệu.

+ Hỗ trợ giao dịch việc làm.

+ Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.

+ Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động.

+ Hỗ trợ kết nối việc làm.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã tổ chức thực hiện dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện dự án theo định kỳ, đột xuất.

- Kinh phí thực hiện: 178 triệu đồng. *Trong đó:*

- Ngân sách Trung ương: 155 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

- Ngân sách địa phương: 23 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

2.4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

a) Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- Mục tiêu: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

- Đối tượng:

Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện chương trình; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung:

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững.

+ Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cơ quan, ban, ngành, địa phương và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

+ Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

+ Tổ chức thực hiện phong trào thi đua "*Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*", biểu dương, khen thưởng, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

+ Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở cơ sở.

+ Phát triển hoạt động trang thông tin điện tử huyện, xã về giảm nghèo.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã tổ chức thực hiện dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện dự án theo định kỳ, đột xuất.

- Kinh phí thực hiện: 84 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 73 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

- Ngân sách địa phương: 11 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

2.5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- Mục tiêu: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo của huyện, xã nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn

ché người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

- Đối tượng:

+ Cán bộ làm công tác giảm nghèo từ huyện đến xã (*cán bộ áp, Tổ nhân dân tự quản, cán bộ các Chi, Tổ hội đoàn thể, cộng tác viên giảm nghèo, người có uy tín*), chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ.

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung:

+ Cung cấp tài liệu, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

+ Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm, tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã tổ chức thực hiện dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện dự án theo định kỳ, đột xuất.

- Kinh phí thực hiện: 143 triệu đồng. *Trong đó:*

- Ngân sách Trung ương: 124 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

- Ngân sách địa phương: 19 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

- Mục tiêu: Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

- Đối tượng:

+ Các cơ quan chức năng, UBND các xã chủ trì các dự án thành phần/nội dung trong các dự án thành phần các cấp và các cán bộ được phân công phụ trách, tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá.

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung:

+ Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất.

+ Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ trên địa bàn huyện.

+ Cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo từ huyện đến cơ sở.

- Phân công thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã chỉ đạo tổ chức thực hiện dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện dự án theo định kỳ, đột xuất.

- Kinh phí thực hiện: 80 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 70 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

- Ngân sách địa phương: 10 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng nguồn vốn thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 là kinh phí dự toán hàng năm để phân bổ nguồn vốn thực hiện.

2. Tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 là **2,679 tỷ đồng**, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 2,329 tỷ đồng

- Ngân sách địa phương: 350 triệu đồng

VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Giao kế hoạch được phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 5 năm và hàng năm cho các ngành chức năng, UBND các xã tổ chức thực hiện có hiệu quả trên địa bàn huyện.

2. Sử dụng nguồn vốn có trọng tâm, trọng điểm và bền vững; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách tại địa phương; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, hộ nghèo dân tộc thiểu số khó khăn, đảm bảo công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân; phát huy tinh thần nỗ lực để thoát nghèo, vươn lên khá giả.

3. Tổ chức thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng thế mạnh của địa phương gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh.

4. Đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng từ huyện đến cơ sở; tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước, để người nghèo vươn lên khá giả trong công tác giảm nghèo bền vững.

5. Thực hiện cơ chế hỗ trợ tạo sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo thông qua dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, dựa trên quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương; hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tự nguyện đăng ký tham gia dự án thông qua Tổ nhân dân tự quản và các chi, tổ hội; nguồn vốn thực hiện dự án từ ngân sách nhà nước, vốn vay ngân hàng chính sách xã hội, nguồn vốn lồng ghép thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, nguồn vốn đối ứng của hộ gia đình.

6. Thu hồi, luân chuyển trong cộng đồng một phần chi phí hỗ trợ hoặc vật nuôi (từ nguồn vốn ngân sách nhà nước) phù hợp với từng dự án và điều kiện cụ thể của từng đối tượng hỗ trợ, nhằm nhân rộng các dự án cho nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo khác được tham gia.

7. Lồng ghép việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn huyện; mở rộng và tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân về các hoạt động của Chương trình từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch; triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện, bảo đảm tính công khai, minh bạch và trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện kế hoạch.

8. Quy trình áp dụng thống nhất trong các dự án, tiểu dự án của Chương trình; ưu tiên lựa chọn các nội dung có định mức đầu tư cao hơn để tổ chức thực hiện đối với các đối tượng thụ hưởng; đảm bảo nguyên tắc không trùng lặp giữa các hoạt động, nội dung đầu tư của dự án, tiểu dự án thuộc chương trình đối với cùng một địa bàn, cùng một đối tượng thụ hưởng.

9. Các cơ quan, ban, ngành và UBND các xã sử dụng kết quả rà soát nghèo đa chiều làm căn cứ xác định ưu tiên đầu tư trong kế hoạch, có kết nối với các chương trình, dự án khác.

10. Về nguồn nhân lực thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực, giúp Ban Chỉ đạo huyện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện.

11. Điều hành, quản lý: Thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025 và Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo huyện với thành phần phù hợp, đảm bảo hoạt động hiệu quả; Tổ giúp việc có nhiệm vụ tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo Chương trình mang tính chuyên trách, chuyên môn, ổn định, bền vững và lâu dài; giao cơ quan Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện chủ trì, điều phối tổ chức thực hiện Chương trình.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan, UBND các xã tham mưu UBND huyện, Ban Chỉ đạo huyện tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình theo quy định.

- Phối hợp, hướng dẫn thực hiện Dự án 2, Tiểu dự án 1, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3, Tiểu Dự án 1, Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 4; Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 6; Tiểu dự án 1, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 7; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất về UBND huyện và về trên theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Căn cứ vào kế hoạch, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm xây dựng dự toán gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm tra, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan trong khả năng cân đối ngân sách cân đối ngân sách hàng năm.

- Thẩm định, tổng hợp dự kiến phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 vào kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí nguồn vốn đầu tư, nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình.

- Phối hợp với các ngành thành viên Ban Chỉ đạo giám sát Chương trình.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện Dự án 2 và Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3; theo dõi giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý chương trình để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và về trên theo quy định; phối hợp với các ngành thành viên Ban Chỉ đạo kiểm tra, giám sát Chương trình.

4. Trung tâm Y tế

Trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3; theo dõi giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và về trên theo quy định; phối hợp với các ngành thành viên Ban Chỉ đạo kiểm tra, giám sát Chương trình.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các xã thực hiện một số nội dung của Chương trình nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi, triển khai thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu hụt về chiều giáo dục và phối hợp với các ngành thành viên Ban Chỉ đạo kiểm tra, giám sát Chương trình.

6. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện

Trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 6; theo dõi giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý chương trình để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và về trên theo quy định; phối hợp với các ngành thành viên Ban Chỉ đạo kiểm tra, giám sát Chương trình

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện

Theo chức năng, nhiệm vụ, giám sát việc thực hiện Chương trình tại các cơ quan, ban ngành và Ủy ban nhân dân các xã theo quy định.

8. Ủy ban nhân dân xã

- Thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

- Xây dựng, kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 5 năm và hàng năm trên địa bàn.

- Tổ chức, triển khai, thực hiện Chương trình, sử dụng nguồn vốn được phân bổ đúng mục đích và huy động thêm các nguồn lực khác tại địa phương.

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát.

- Tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (nếu có) tình hình triển khai thực hiện Chương trình về UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) theo quy định.

VIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các cơ quan, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã thực hiện báo cáo theo quy định (báo cáo năm, sơ kết, tổng kết và đột xuất) gửi về Ban Chỉ đạo huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và về trên theo quy định.


Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 15/9/2022 của UBND huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Kiên Hải.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững huyện Kiên Hải giai đoạn 2021-2025. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp đề xuất về trên xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận 

- Sở LĐTB&XH tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND, UBND huyện;
- BCĐ Chương trình MTQG huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT (lđtbxh), ntttho.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Minh Trị